

Số: /KH- THCSLV

Máy Chai, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm học 2023 -2024

Thực hiện Chương trình hành động của BTV quận ủy số 10- CTr/QU ngày 23/3/2022; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 30/03/2022 của Ủy ban nhân dân quận về việc thực hiện Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Quận Ngô Quyền;

Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-BCĐCĐS ngày 25/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2022; Kế hoạch số 90/ KH - PGDĐT ngày 6 tháng 4 năm 2022 của Phòng Giáo dục Đào tạo Quận Ngô Quyền Về thực hiện Hoạt động Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục đào tạo giai đoạn 2022 -2025.

Trường THCS Lạc Viên xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện chuyển đổi số năm học 2023 -2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai cụ thể hoá thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động của BTV quận ủy số 10- CTr/QU ngày 23/3/2022; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 30/03/2022 của Ủy ban nhân dân quận về việc thực hiện Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Quận Ngô Quyền; Kế hoạch số 90/ KH - PGDĐT ngày 6/ 4 /2022 của Phòng Giáo dục Đào tạo Quận Ngô Quyền Về thực hiện Hoạt động Chuyển đổi số lĩnh vực Giáo dục

Đào tạo giai đoạn 2022 -2025; tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và PHHS toàn trường. Đề ra định hướng, nhiệm vụ cụ thể thực hiện chuyển đổi số của nhà trường năm học 2023 -2024, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục đào tạo giai đoạn 2022 -2025 tầm nhìn đến năm 2030.

- Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người học, của phụ huynh học sinh; giúp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý tại trường học, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, hướng tới thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số ngành Giáo dục Đào tạo Quận Ngô Quyền và thành phố Hải Phòng. Góp phần ổn định và phát triển giáo dục, đưa giáo dục trong nhà trường tiếp cận với xu.

2. Yêu cầu

Bám sát các chỉ tiêu, nội dung của Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động của BTV quận ủy số 10- CTr/QU ngày 23/3/2022; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 30/03/2022 của Ủy ban nhân dân quận về việc thực hiện Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Quận Ngô Quyền; Kế hoạch số 90/ KH - PGDĐT ngày 6 tháng 4 năm 2022 của Phòng Giáo dục Đào tạo Quận Ngô Quyền Về thực hiện Hoạt động Chuyển đổi số lĩnh vực Giáo dục Đào tạo giai đoạn 2022 -2025;

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai, tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT, CDS để đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường.

2. Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thành phố Hải Phòng: thường xuyên cập thông tin, thống kê, báo cáo về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và kết quả rèn luyện, học tập của học sinh trên eNetViet, Quản lý chuyên môn và Cơ sở dữ liệu ngành GDĐT.

3. Xây dựng Kho học liệu số, Thư viện số, Thiết bị dạy học số, Ngân hàng dữ liệu đề ôn luyện trên trang Website nhà trường.

4. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tham gia tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng; triển khai tuyển sinh trực tuyến với các lớp 6 đầu cấp học, vào lớp 10 THPT và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

5. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT. Xây dựng 01 phòng học thông minh. Sử dụng hiệu quả 8 phòng học có bảng tương tác thông minh;

6. Thực hiện thanh toán các khoản thu -chi trong nhà trường không dùng tiền mặt.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT phục vụ chuyển đổi số

- Chủ động rà soát, thực hiện việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên để đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, CDS của đơn vị.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng về CNTT, CDS cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND quận, Phòng GDĐT quận Ngô Quyền tổ chức. Nội dung tập huấn bám sát phù hợp với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT, CDS của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cụ thể:

+ Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; nâng cao nhận thức và kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin.

+ Đảm bảo “Mức đáp ứng cơ bản” và tiến tới “Mức đáp ứng Tốt” về Mức độ chuyển đổi số theo Quyết định 4725/QĐ- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ giáo dục Đào tạo Về Quyết định ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

+ Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm quản lý trong giáo dục đào tạo.

+ Kỹ năng dạy-học trực tuyến: Kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học; ...

+ Kỹ năng cài đặt các hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý khai thác, sử dụng thiết bị CNTT an toàn hiệu quả.

+ Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tin học tiếp cận với các chương trình theo chuẩn quốc tế và đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT Để triển khai hạ tầng, trang thiết bị ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đảm bảo thiết thực, hiệu quả nhà trường các nội dung sau:

- Tiếp tục rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy - học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy - học trực tuyến cho học sinh và giáo viên; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường.

3. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả CSDL ngành giáo dục thành phố; đảm bảo 100% dự báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, PGD&ĐT

- Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin và truyền thông tới phụ huynh học sinh và người dân.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử HP-eOffice, trang thông tin chỉ đạo điều hành tại địa chỉ <https://qlvb.hpnet.vn> chuyển phát văn bản, kết nối thông tin chỉ đạo, điều hành hai chiều bằng văn bản điện tử từ Sở GDĐT, Phòng GDĐT, UBND quận,... tới nhà trường và ngược lại.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, đặc biệt các dịch vụ công trực tuyến phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và người dân một số dịch vụ cụ thể như: Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh lớp 6, Đăng ký

thi vào lớp 10 THPT mức độ 3, mức độ 4 (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng).

- Tăng cường công tác truyền thông về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh và phụ huynh về vai trò ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, CDS đã đạt được.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để tổ chức các cuộc họp, hội thảo, dự giờ, bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường) qua hệ thống phòng họp trực tuyến.

- Triển khai có hiệu quả hệ thống công thông tin điện tử, thư điện tử ngành giáo dục thành phố theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

4. Ứng dụng CNTT và CDS trong hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường.

- Tiếp tục phát triển nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng: huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Sở GDĐT thành phố, Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá: tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến (Triển khai với các môn Toán, Tin học, Tiếng Anh); từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính có hiệu quả.

- Xây dựng trang tài liệu ôn luyện cho HS trên trang Website nhà trường;

5. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

- Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TTBGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ,

chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

6. Tham gia kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo Cán bộ, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

7. Tham gia chương trình đào tạo về chuyển đổi số. Phân đấu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo chuyên đổi số: Thành lập (hoặc kiện toàn) Ban chỉ đạo Chuyên đổi số; phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức (có năng lực CNTT) làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục tại đơn vị.

2. Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại đơn vị; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong từng năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, CDS đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10 hàng năm).

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trong chương trình chuyển đổi số của đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Thành lập Ban chỉ đạo chuyên đổi số trong nhà trường năm học 2023- 2024 cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Bà Đỗ Mai Hương	Hiệu trưởng - Trưởng ban	Xây dựng kế hoạch, thành lập ban chỉ đạo, giám sát, kiểm tra công tác CDS
2	Ông Nguyễn Huy Quý	P. Hiệu trưởng - Phó trưởng ban	Triển khai, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chuyên

			đổi số trong CB,GV,NV; Công tác chuyên môn.
3	Bà Đào Thị Thùy Dương	P. Hiệu trưởng - Phó trưởng ban	Triển khai, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số trong CB,GV,NV; Công tác Đoàn Đội, Công Đoàn, GVCN
4	Bà Nguyễn Thị Hằng	GV tin học - Thư ký	Quản trị hệ thống CSDL nhà trường; phụ trách an toàn thông tin trong CDS
5	Bà Đỗ Thị Lụa	GV tin học - uỷ viên	Quản trị 1 phần hệ thống CSDL nhà trường.
6	Bà Đoàn Thị Tuyết	Tổ trưởng tổ Văn Phòng - uỷ viên	Triển khai, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số trong tổ Văn phòng, Công tác Học sinh, Công tác Đội và phong trào thiếu nhi.
7	Bà Đoàn Thị Bích	Tổ trưởng tổ KHXX - uỷ viên	Triển khai, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số trong tổ KHXX
8	Ông Mai Văn Bình	Tổ trưởng tổ KHTN - uỷ viên	Triển khai, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số trong tổ KHTN
9	Bà Nguyễn Thị Hà	Bí thư chi đoàn GV- uỷ viên	Triển khai, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ Truyền thông về chuyên đổi số.

Trên đây là Kế hoạch về chuyên đổi số trong nhà trường năm học 2023 - 2024,
đề nghị các bộ phận thực hiện thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (báo cáo);
- Lưu. VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Mai Hương